|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_**  Số: 411/BC-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2020* |

**BÁO CÁO (RÚT GỌN)**

**Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

**thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)[[1]](#footnote-2),aChính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước như sau:

**A. BỐI CẢNH,MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI RÀ SOÁT VÀTỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. BỐI CẢNH**

1. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách lớn về xây dựng, hoàn thiện thể chế, trọng tâm là hệ thống pháp luật. Quốc hội, Chính phủ luônquan tâm,chỉ đạo sát saocông tácxây dựng, hoàn thiệnvà nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật[[2]](#footnote-3); chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát số lượng lớn văn bản, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý nhiều quy định để phù hợp với Hiến pháp năm 2013[[3]](#footnote-4); hệ thống hóa để xác định và công bố chính xác các văn bản QPPL đang còn hiệu lực trên cả nước, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật[[4]](#footnote-5).

Trong lĩnh vực pháp luật về đầu tư, kinh doanh, đất đai, môi trường, xây dựng, nhà ở và quy hoạch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện rà soát, phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập và có nhiều báo cáo kết quả rà soát gửi Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan thực hiện các giải pháp để hoàn thiện pháp luật trong các lĩnh vực này[[5]](#footnote-6).

2.Tuy nhiên,nhiệm vụxây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giai đoạn hiện nayđang đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật.Trong khi đó, do những nguyên nhân khác nhau, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay vẫn chưa thực sự đầy đủ, đồng bộ; hệ thống pháp luật vẫn còn những hạn chế;một số lĩnh vực pháp luật, nhất là liên quan đến quyền sử dụng đất, điều kiện đầu tư kinh doanh, thị trường vốn, thị trường lao động, xây dựng, nhà ở, quy hoạch còn có vướng mắc, bất cập.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT**

1. Mục đích

Phát hiện các quy định pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển;có phương án xử lý kịp thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luậtnhằm tháo gỡ khó khăn, giải phóng nguồn lực, tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

2.1. Bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ rà soát văn bản theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Công văn số 3126/TTKQH-TH ngày 19/10/2019 của Tổng thư ký Quốc hội).

2.2. Xác định rõ trách nhiệmcủa các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chứcliên quan; huy động sự tham gia ý kiến của các cá nhân, tổ chức, nhất là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản QPPL được rà soát.

3. Phạm virà soát

Phạm vi rà soát là các văn bản QPPLcủa các cơ quan trung ương đang còn hiệu lực (tính đến ngày 30/6/2020), trừ Hiến pháp, trọng tâm là các lĩnh vực pháp luật tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh.

Quá trình rà soát cho thấy, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luậtthời gian qua đạt kết quả tích cực là chủ yếu. Tuy nhiên với mục đích, yêu cầu rà soát theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020, Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Báo cáo này tập trung chủ yếu vào kết quả phát hiện và phương án xử lý các quy định pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn.

4. Phương pháp rà soát

Phương pháp rà soát chủ yếu là dựa trên quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, các quy định về áp dụng pháp luật trong một số văn bản luật (ví dụ Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư…) để xem xét, phân tích, đối chiếu, phát hiện quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không phù hợp thực tiễn trong văn bản được rà soát.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ tướng Chính phủđã ban hành Quyết định số 209/QĐ-TTgngày 07/02/2020 kèm theo Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL (sau đây gọi là Tổ công tác) do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng, các thành viên là đại diện lãnh đạo nhiều bộ, ngành, cơ quan trung ương và một số tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

2. Thực hiện Quyết định số 209/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ đã nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình; tổ chức lấy ý kiến và nghiên cứu tiếp thu phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân, về các mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn của các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý. Nhìn chung, các quy định pháp luật đang còn hiệu lực trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Chính phủ đã được các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện việc rà soát, báo cáo đầy đủ.

3. Thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng Tổ công tác đã ban hành đầy đủ văn bản liên quan để triển khai hoạt động của Tổ công tác. Trong đó, riêng năm 2020, Tổ công tác xác định 02 nhiệm vụ trọng tâm là: (i)Đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện có chất lượng nhiệm vụ rà soát văn bản thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước theo Quyết định số 209/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Tổ chức rà soát chuyên sâu đối với 11 nhóm văn bản QPPLliên quan trực tiếp tới sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

Để chủ động ứng phó với những tác động do dịch Covid-19 gây ra, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Tổ công tác và các bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát các quy định pháp luật gây cản trở, vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Ngày 14/4/2020, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 184/BC-BTP-m gửi Thủ tướng Chính phủ, trong đó đề xuất nhiều nội dung từ hoàn thiện pháp luật đến thực thi pháp luật. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý Báo cáo nêu trên và xây dựng Báo cáo số 299/BC-BTP-m ngày 09/6/2020 gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tham khảo.

4. Tổ công tác đã có văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp lớn cung cấp thông tin, phản ánh, kiến nghị về các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp thực tiễn. Tính đến ngày 31/8/2020, Tổ công tác đã tiếp nhận hơn 100 văn bản phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5.Việc tổ chức thực hiện rà soát văn bản đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo kịp thời; cách thức tiến hành rà soát bài bản, khoa học, bảo đảm tính toàn diện, có hệ thống, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm.

Báo cáo này tổng hợp kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ và của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ. Những quy định có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không phù hợp thực tiễn nêu trong Báo cáo và các Phụ lục, mặc dù đã được trao đổi, thảo luận tại nhiều cuộc họp, hội thảo, tọa đàm để thống nhất, nhưng không tránh khỏi có những nội dungcòn có ý kiến khác nhau. Thời gian tới Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện, có giải pháp xử lý kịp thờicác quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp thực tiễn, nhất là trong các lĩnh vực pháp luật có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

**B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**I. VỀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN KIẾN NGHỊ CỦA PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị 25 nội dung được cho là có chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng trong pháp luật về đầu tư kinh doanh. Qua rà soát cho thấy, 16/25 nội dung được nêu là có cơ sở hoặc đúng một phần, 09/25 nội dung chưa chính xác. Nhiều nội dung trong các kiến nghị này đã được Bộ Tư pháp chủ động rà soát, phát hiện trước đó, thể hiện trong các báo cáo rà soát (nêu tại Mục A.I.1 Báo cáo này)gửi Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan thực hiện các giải pháp để hoàn thiện pháp luật. Đến nay,12/16 nội dung đã được xử lý tại Luật Đầu tư năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; 04 nội dung khác đang được các bộ, ngànhliên quan nghiên cứu, đề xuất xử lý trong quá trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường và một số Nghị định của Chính phủ *(chi tiết xem Phụ lục XI)*.

**II. NỘI DUNG QUY ĐỊNH MÂU THUẪN, CHỐNG CHÉO, BẤT CẬP, KHÔNG PHÙ HỢP THỰC TIỄN**

Tổng số văn bản đã được các bộ, cơ quan ngang bộ, Nhóm rà soát của Tổ công tác rà soát là **8779** văn bản (bao gồm: 249 bộ luật, luật; 43 nghị quyết của Quốc hội; 44 pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 1163 nghị định của Chính phủ; 866 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 6414 văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ).

Nội dung các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn được nêu cụ thểtại các phụ lục *(từ Phụ lục I đến Phụ lục X)*, trong đó tập trung vào 10 lĩnh vực có tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh như sau:

1. Quy định về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp;

2. Quy định về phê duyệt, triển khai, tổ chức thực hiện, chấm dứt dự án đầu tư;

3. Quy định về tài chính; thuế; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

4. Quy định về đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng và kinh doanh bất động sản;

5. Quy định pháp luật về lao động, việc làm và an sinh xã hội;

6. Quy định về hợp đồng, giải quyết tranh chấp phát sinh trong kinh doanh, phá sản doanh nghiệp;

7. Quy định về kiểm tra chuyên ngành;

8. Quy định về bổ trợ tư pháp và tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp;

9. Quy định pháp luật đảm bảo đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

10. Quy định về phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong quản lý nhà nước về kinh tế.

**C. ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Mặt tích cực

1.1. Kết quả rà soát cho thấy, công tác xây dựng văn bản QPPL thời gian qua đạt nhiều kết quả tích cực: Hệ thống văn bản QPPL nước ta đã tương đối đầy đủ, điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực kinh tế-xã hội; phần lớn văn bảnQPPL có chất lượng tốt, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn. Thể chế phát triển các yếu tố thị trường và các loại thị trường đã từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật ngày càng được nâng lên.

1.2. Quy trình xây dựng văn bản QPPL ngày càng được cải tiến, hoàn thiện, từng bước bảo đảm chính sách, pháp luậtphản ánh đúng nhu cầu thực tiễn; các quy định trong bộ luật, luật ngày càng cụ thể và thi hành được ngay sau khi có hiệu lực.Công tác soạn thảo, thẩm định, thẩm tradự thảo văn bản QPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ngày càng thực chất, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi của văn bản QPPL; công tác pháp điển, hợp nhất bước đầu phát huy hiệu quả, giúp bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

1.3. Công tác thi hành pháp luật đã được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết các bộ luật, luật… có nhiều tiến bộ; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọngvới nhiều hình thức sinh động, nội dung thiết thực. Cơ chế giám sát thi hành pháp luật có nhiều đổi mới cả về hình thức và nội dung, ngày càng thực chất và hiệu quả hơn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

a) Về hệ thống văn bản QPPL

- Hệ thống pháp luật vẫn còn cồng kềnh, phức tạp với số lượng lớnvăn bản dưới luật, nhất là văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ.Một số quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn; tính khả thi, tính dự báo chưa cao, ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống pháp luật.

- Một số quy định chưađáp ứng yêu cầu*“chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu”* theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, dẫn đến việc hiểu, áp dụng không thống nhất.

- Một số cơ quan soạn thảo văn bản chưa quan tâm đúng mức đến việc rà soátđầy đủ, kỹ lưỡng quy định trong các văn bản QPPL liên quan khi sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới, dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định.

b) Về thi hành pháp luật

- Việc gắn kết giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực chưa thực sự hiệu quả, chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời nhu cầu thực tiễn; việc triển khai thực hiện một số chế định pháp luật còn thiếu đồng bộ, nhất là xử lý vi phạm chưa kịp thời và đủ nghiêm khắc. Cơ chế đảm bảo cho người dân giám sát thi hành pháp luật còn chưa thực sự phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

- Một số trường hợpban hành văn bản QPPL chưa chú trọng đúng mức đến đánh giá tác động và các điều kiện bảo đảm thi hành,dẫn đến khó đi vào cuộc sống. Việc tổng kết thực tiễn thi hành văn bản QPPL trong một số trường hợp chưa được tiến hành kịp thời, hiệu quả.

- Kết quả tổng hợp những phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về bất cập của các văn bản QPPL cho thấy, nhiều vướng mắc, bất cập xuất phát từ việc hiểu không đúng, không nắm vững nguyên tắc áp dụng pháp luật dẫn đến lúng túng, thậm chí áp dụng sai pháp luật.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

-Nguồn lực nhìn chung chưa tương xứng với tầm quan trọng, tính chất khó khăn, phức tạp của hoạt động xây dựng pháp luật.Các điều kiện đảm bảo thi hành pháp luật còn chưađầy đủ, nhất là về tổ chức, bộ máy, biên chế và kinh phí; cơ chế phối hợp trong tổ chức thi hành pháp luật còn chưa đồng bộ, hiệu quả. Hoạt động đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ xây dựng pháp luật chưa thực sự sát với yêu cầu thực tiễn; cơ chế đãi ngộ chưa thu hút được nguồn cán bộ có chuyên môn cao.

-Một số vấn đề lý thuyết căn bản về pháp luật đã được nghiên cứu, đúc rút trong khoa học pháp lý (luật công, luật tư, luật chung, luật riêng, ủy quyền lập pháp, giải thích pháp luật, án lệ…), nhưng chưa được ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật.

- Thời gian qua, nhiều vấn đề kinh tế, xã hội mới, phức tạp nảy sinh, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đã dẫn tới những bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành.

#### b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của lãnh đạo một số cơ quan còn chưa thật sự đầy đủ về nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng pháp luật;vẫn còn trường hợp chưa tuân thủ đầy đủ quy trình xây dựng văn bản; lấy ý kiến về dự thảo văn bản, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản còn hình thức, chưa hiệu quả; việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến đóng góp chưa triệt để; một sốdự thảo văn bản được xây dựng thiếu gắn kết với kết quả điều tra, khảo sát thực tiễn, cũng như chưa bảo đảm tính dự báo. Năng lực, trình độ, kinh nghiệm xây dựng pháp luật còn hạn chế.

- Những đổi mới về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL thời gian qua chưa được phát huy đầy đủ trong thực tiễn. Hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập còn chưa thực sự hiệu quả, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập còn chưa phát huy hết trách nhiệm.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng một số văn bản QPPL còn chưa hiệu quả.

- Năng lựcmột bộ phận công chức làm công tác xây dựng pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nhất là về tính chuyên nghiệp, kỹ năng phân tích, dự báo, xây dựng chính sách và áp dụng pháp luật.

**II. GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Giải pháp

1.1. Khẩn trươngthực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL theo các phương án đã được nêu tại mục B.II Báo cáo và các Phụ lục để xử lý kịp thời các quy định pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn.

1.2. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo Luật Ban hành văn bản QPPL, bảo đảm chặt chẽ, khoa học, chuyên nghiệp. Có giải pháp cụ thể để hạn chế tối đa việc ban hành văn bản có quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp thực tiễn. Chú trọng việc rà soát kỹ lưỡng các quy định pháp luật hiện hành liên quan trước khi ban hành quy định mới; tăng cường huy động trí tuệ xã hội trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật. Thực hiện các giải pháp ứng dụng hiệu quả kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý vào xây dựng pháp luật vàthi hành pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng các công tác thẩm định, thẩm tradự thảo văn bản QPPL.

1.3. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan cần quan tâm, nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng pháp luật; cần nhận thức rõ văn bản quy phạm pháp luật là bộ phận cốt lõi của thể chế, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, gắn kết chặt chẽ các công tác này với xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật.

1.4. Tăng cường nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật, có giải pháp đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí, đảm bảo tài chínhđể đáp ứng yêu cầu đổi mới quy trình xây dựng chính sách, pháp luật, nhất là về khảo sát thực tiễn và đánh giá tác động của chính sách, đặc biệt là nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, cả về số lượng, trình độ chuyên môn và đạo đức công vụ.

1.5. Triển khai các giải pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả, thực chất công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện các giải pháp bảo đảm chất lượngcác dịch vụ pháp lý, bổ trợ tư pháp. Hoàn thành Bộ pháp điển điện tử đảm bảo chất lượng, tiến độ, sớm đưa vào khai thác, sử dụng.Có giải pháp tăng cường hơn nữa chất lượng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và công báo điện tử về văn bản QPPL.

1.6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Chú trọng việc xem xét, đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích pháp luật trong trường hợpcó quy định trong luật, pháp lệnh chưa rõ ràng.Tăng cường việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, chú trọng đối thoại với doanh nghiệp về vướng mắc, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật.

2. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác xây dựng, thi hành pháp luật trong thời gian tới,Chính phủ đề xuất, kiến nghị các cơ quan của Đảng và Quốc hộinhư sau:

2.1. Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, thi hành pháp luật, nhất là định hướng đối với những chính sách lớn trong các dự án luật quan trọng và bảo đảm gắn kết hiệu quả giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật.

2.2. Quốc hội tiếp tục quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật, nhất là các bộ luật, luật; xem xét việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; xem xét, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện phương án xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn được nêu tại Báo báo và các Phụ lục kèm theo; chỉ đạo Toà án nhân dân tối cao tăng cường nghiên cứu ban hành án lệ để góp phần đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện pháp luật.

2.3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đối với công tác xây dựng, thi hành pháp luật, nhất là các lĩnh vực pháp luật có nhiều vướng mắc; tiếp tục quan tâm, thực hiện có hiệu quả hoạt động giải thích luật, pháp lệnh./.

1. Công văn số 3126/TTKQH-TH ngày 19/10/2019 của Tổng thư ký Quốc hội. [↑](#footnote-ref-2)
2. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành: 101 văn bản (64 luật, 02 pháp lệnh, 18 nghị quyết của Quốc hội, 17 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội); Chính phủ ban hành 688 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 180 quyết định. [↑](#footnote-ref-3)
3. Thực hiện Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. [↑](#footnote-ref-4)
4. Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong cả nước kỳ 2 (2014-2018) đã lần đầu tiên xác định được và công bố số liệu chính xác về văn bản QPPL đang còn hiệu lực trên cả nước, theo đó tính đến tháng 3/2019 có 8.802 văn bản của các cơ quan Trung ương và 52.860 văn bản của địa phương (28.290 văn bản cấp tỉnh, 12.844 văn bản cấp huyện và 11.726 văn bản cấp xã) đang còn hiệu lực. [↑](#footnote-ref-5)
5. Báo cáo số 44/BC-BTP ngày 10/2/2017 rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh đang gây vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; Báo cáo số 125/BC-BTP ngày 28/4/2017 đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh và xác định tiến độ thực hiện; Báo cáo số 180/BC-BTP ngày 26/6/2017 về Danh mục các luật cần sửa đổi, bổ sung liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh và quy hoạch; Báo cáo số 251 /BC-BTP ngày 26/10/2018 rà soát những bất cập, chồng chéo, vướng mắc giữa các quy định của pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh. [↑](#footnote-ref-6)